TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HN&GĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Họ và tên: Chị **Lò Thị T**; sinh năm 1982; địa chỉ: Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Họ và tên: Anh **Lường Văn D**; sinh năm: 1981; địa chỉ: Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 11 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Lò Thị T và anh Lường Văn D đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn D chung sống với nhau từ năm 2001. Đến ngày 20/7/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào Trích lục kết hôn (bản sao) ngày

12/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện T xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Lường Văn D là hôn nhân hợp pháp, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng anh chị sống không hòa thuận, không hạnh phúc. Đến nay anh chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Lò Thị T và anh Lường Văn D thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn D có 03 người con chung. Cháu Lường Thị H, sinh ngày 16/8/2002, cháu Lường Thị P, sinh ngày 10/9/2004 và cháu Lường Văn N, sinh ngày 28/4/2007. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận do cháu Lường Thị H, sinh ngày 16/8/2002, cháu Lường Thị P, sinh ngày 10/9/2004 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao cháu Lường Văn N, sinh ngày 28/4/2007 cho anh Lường Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị T và anh Lường Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn D không có.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lò Thị T, anh Lường Văn D là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị Tòa án miễn lệ phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị T, anh Lường Văn D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lường Văn D có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Văn N, sinh ngày 28/4/2007 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị T và anh Lường Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Lường Văn D có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lò Thị T có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Lò Thị T và anh Lường Văn D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con

sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Lò Thị T, anh Lường Văn D không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn D được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương